

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐB
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 207/2018/HSST.

Ngày: 21/9/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐB TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Thanh Hồng;

2. Lường Văn Hịa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đình Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện DB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DB, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện DB, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 205/2018/TLST-HS ngày 03/8/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2018/QĐXXST-HS ngày 07/9/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Ngọc N, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1981, tại Điện Biên.

Trú tại: Đội 5, xã NH, huyện DB, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT: Đội 5, xã NH, huyện DB, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T, sinh năm 1953 và bà: Đoàn Thị M, sinh năm 1948; sống như vợ chồng với: Bùi Hằng Đ, sinh năm 1981 và 01 con, sinh năm 2002; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo đã bị Tòa án xét xử 03 lần về 02 tội, nhưng đã được xóa án tích; bị bắt từ ngày 09/5/2018 "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 09/5/2018, bị cáo đi bộ từ nhà đến cánh đồng khu vực đội 5, xã NH, huyện DB với mục đích là mua ma túy về sử dụng. Bị cáo gặp và mua được 01 gói Heroine với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) và 08 viên Methamphetamine với giá tiền là 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) của một người đàn ông dân tộc Kinh, khoảng 40 tuổi, không biết tên và địa chỉ. Bị cáo về nhà, lấy 01 viên Methamphetamine gói lại để trên mặt bàn trong buồng ngủ bị cáo, còn 07 viên Methamphetamine bị cáo cất vào túi quần đang mặc, gói Heroine bị cáo cất giấu

trong tủ quần áo trong phòng ngủ. Hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an huyện DB vào kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bị cáo đang mặc 07 viên Methamphetamine. Hồi 13 giờ 50 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo. Qua khám xét thu được 01 gói viên Methamphetamine màu xanh trên mặt bàn, thu giữ tại ngăn tủ đựng quần áo 01 gói Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 09/5/2018 đã xác định:

- Số chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo có khối lượng là 0,55 gam;
- 05 viên nén màu hồng có thu giữ của bị cáo có khối lượng là 0,55 gam;
- 03 viên nén màu hồng có thu giữ của bị cáo có khối lượng là 0,31 gam .

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số: 481/GĐ – PC54 ngày 20/5/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng được trích từ vật chứng thu giữ của Trần Ngọc N gửi giám định là Heroine;
- Mẫu các viên nén màu hồng và màu xanh thu giữ của Trần Ngọc N gửi giám định là Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 151/CT-VKSDB ngày 02/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện DB đã truy tố bị cáo Trần Ngọc N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện DB vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS về xử lý vật chứng. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Tôi biết hành vi của tôi là vi phạm pháp luật, tôi nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện DB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện DB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội; đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bởi vì, ma túy là một hiểm họa của nhân loại, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Chính vì thế mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy. Nếu bị phát hiện Nhà nước sẽ xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Nên cần phải xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Hành vi cất giấu 0,55 gam Heroine và 0,86 gam Methamphetamine, với mục đích để sử dụng của bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện DB đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo HXXX thấy rằng: Do không có ý thức rèn luyện bản thân, bị cáo đã nghiện ma túy. Năm 2003 bị TAND huyện DB xử phạt 24 tháng án treo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Năm bị TAND huyện Điện Biên xử phạt 04 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Năm 2012 bị TAND huyện DB xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 09/5/2018 bị cáo phạm tội trong vụ án này và bị bắt cho đến nay.

Bị cáo có tiền án đã được xóa tích, nhân thân không tốt

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Hiện nay, sức khỏe của bị cáo rất yếu, do bị cáo nghiện ma túy đã lâu năm, nên mắc phải căn bệnh thể kỷ HIV/AIDS từ năm 2006, bị cáo đang điều trị theo chế độ ở giai đoạn cuối. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, nhưng Hội đồng xét xử xét thấy vẫn cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

[4]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo

là đối tượng nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có khả năng thi hành. Cho nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Còn đối với người đàn ông theo bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên và địa chỉ, nên CQĐT không xác minh làm rõ được.

[6]. Vật chứng của vụ án là 0,55 gam Heroine, gửi giám định 0,07 gam và 0,86 gam Methamphetamine, gửi giám định 0,42gam (không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định), cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 147/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[7]. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS xử phạt bị cáo Trần Ngọc N 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 09/5/2018.

3. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,55 gam Heroine, gửi giám định 0,07 gam và 0,86 gam Methamphetamine, gửi giám định 0,42gam (không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định),

(Vật chứng đã được công an huyện DB chuyển cho chi cục thi hành án dân sự huyện DB ngày 10/8/2018).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND T Điện Biên
- VKSND H DB
- VKS tỉnh.
- CQĐTCA H Điện Biên
- Phòng HNVCA T Điện Biên
- Sở TP Điện Biên
- THA HS tỉnh DB.
- Nhà tạm giữ CAHDB;
- Chi cục THADSHDB;
- Bị cáo.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Văn Lương